

KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Thích Viên Giác Dịch

Trường Cơ Bản Phật Học Long An 1995

Chương Mở Đầu:

Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài suy nghĩ rằng: “Con đường ly dục là con đường tốt nhất để đạt được sự thanh tịnh. An trú trong đại thiên định mới hàng phục được chúng ma”.

Ở tại vườn Lộc Uyển, Ngài chuyển bánh xe pháp về 4 chân lý độ cho 5 anh em Kiều Trần Như đều chứng được đạo quả. Mỗi khi có những thầy Tỷ Kheo nào nêu lên những điều chưa rõ, cầu Phật chỉ giáo, Đức Thế Tôn giảng giải làm cho tất cả đều được khai ngộ, chấp tay cung kính theo lời Phật dạy.

Chương 1:

Từ giã cha mẹ đi xuất gia học Đạo, thấu rõ nguồn tâm, hiểu vô vi pháp, được gọi là bậc Sa môn, thường giữ gìn 250 giới, sống đời thanh tịnh, thực hành 4 chân đạo, thành tựu quả vị A La Hán.

Vị chứng quả A La Hán có thể phi hành, biến hoá, kéo dài mạng sống, ở đời động cả trời đất. Thứ đến là quả A Na Hàm. Vị chứng A Na Hàm, khi tuổi thọ hết, thần thức sẽ sinh lên cõi trời thứ

19 thì chứng quả A La Hán. Thứ đến là quả Tư Đà Hàm, người chứng quả Tư Đà Hàm, một lần sanh lên cõi trời, một lần sanh xuống cõi người thì chứng quả A La Hán. Kế đến là quả Tu Đà Hoàn. Người chứng quả Tu Đà Hoàn phải 7 lần sanh, 7 lần tử mới chứng quả A La Hán. Người chứng quả A La Hán là người đã đoạn tận ái dục, như tay chân bị chặt không thể sử dụng trở lại được.

Chương 2:

Đức Phật dạy rằng: “Người xuất gia làm Sa môn thì phải từ bỏ ái dục, biết được nguồn tâm, thấu triệt giáo pháp của Phật, hiểu pháp vô vi. Bên trong không có cái để được, bên ngoài không có chỗ để cầu. Tâm không chấp thủ nơi Đạo, cũng không hệ lụy bởi nghiệp, không có suy tưởng, không có tạo tác, không có tu, không có chứng, chẳng cần trải qua các thành vị mà tự thành cao tột, gọi đó là Đạo”.

Chương 3:

Đức Phật dạy: “Cạo bỏ râu tóc để trở thành vị Sa môn, lãnh thọ giáo pháp của Phật thì phải xả bỏ của cải thế gian, mong cầu vừa đủ, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ở một đêm, cần thận không trở lại lần thứ hai. Điều làm cho người ta ngu muội là ái dục.”

Chương 4:

Đức Phật dạy: “Chúng sanh lấy 10 việc làm điều thiện, cũng lấy 10 việc làm điều ác. Mười việc ấy là gì? Thân có 3, miệng có 4, ý có 3. Thân có 3 là: giết hại, trộm cắp, dâm dục. Lưỡi có 4 là: nói hai lưỡi, nói độc ác, nói dối trá, nói hoa mỹ. Ý có 3 là: tật đố, sân hận, ngu si. Mười điều ấy không phù hợp với con đường của bậc Thánh, gọi là hành vi ác. Nếu mười điều ác này được đình chỉ thì gọi là 10 điều thiện vậy”.

Chương 5:

Đức Phật dạy: “Người có làm lỗi mà không tự sám hối để mau chấm dứt tâm tạo tội ấy, thì tội lỗi càng chồng chất vào thân như nước chảy về biển, dần dần trở nên sâu rộng. Nếu người có tội mà tự nhận biết tội, bỏ ác làm lành thì tội lỗi tự diệt, như bệnh được đổ mồ hôi, dần dần sẽ khỏi bệnh”.

Chương 6:

Đức Phật dạy rằng: “Người ác nghe nói ai làm điều thiện thì đến để phá hoại. Khi gặp người như vậy, các ông phải tự chủ, đừng có tức giận trách móc. Bởi vì, kẻ nào mang điều ác đến thì họ sẽ lãnh thọ điều ác đó”.

Chương 7:

Đức Phật dạy: “Có người nghe ta giảng đạo, thực hành tâm đại nhân từ, nên đến mắng ta; ta im lặng không phản ứng. Người kia mắng xong, ta

liền hỏi: ‘Ông đem lễ vật biếu người khác, người kia không nhận thì lễ vật ấy trở về với ông không?’. Đáp: ‘Về chứ’. Ta bảo: ‘Nay ông mang ta, ta không nhận thì tự ông rước họa vào thân, giống như vạng theo tiếng, bóng theo hình, rốt cuộc không rời nhau được.’ Vậy, hãy cẩn thận, đừng làm điều ác”.

Chương 8:

Đức Phật dạy: “Kẻ ác hại người hiền giống như ngược mặt lên trời mà nhỏ nước miếng rơi xuống mặt mình. Ngược gió tung bụi, bụi chẳng đến người khác, trở lại dơ thân mình. Người hiền không thể hại mà còn bị họa diệt thân”.

Chương 9:

Đức Phật dạy: “Học rộng, nghe nhiều, mền đạo thì đạo khó gặp. Thủ chí hành đạo thì đạo rất lớn”.

Chương 10:

Đức Phật dạy rằng: “Thấy người thực hành bố thí, hoan hỷ giúp đỡ thì được phước rất lớn”. Có vị Sa môn hỏi Phật: “Phước này có hết không?” Phật đáp: “Ví như lửa của ngọn đuốc, vài trăm ngàn người đem đuốc đến mỗi lửa về để nấu ăn hay để thắp sáng, lửa ngọn đuốc này vẫn như cũ. Phước của người hoan hỷ hỗ trợ cho người thực hành bố thí cũng vậy”.

Chương 11:

“Cho một trăm người ác ăn không bằng cho một người thiện ăn. Cho một ngàn người thiện ăn không bằng cho một người thọ ngũ giới ăn. Cho một vạn người thọ ngũ giới ăn không bằng cho một vị Tu Đà Hoàn ăn. Cho một mươi vạn vị Tu Đà Hoàn ăn không bằng cho một vị Tư Đà Hàm ăn. Cho một ngàn vạn vị Tư Đà Hàm ăn không bằng cho một vị A Na Hàm ăn. Cho một ức vị A Na Hàm ăn không bằng cho một vị A La Hán ăn. Cho mười ức vị A La Hán ăn không bằng cho một vị Bích Chi Phật ăn. Cho một trăm ức vị Bích Chi Phật ăn không bằng cho một vị Phật ba đời ăn (Tam Thế Phật). Cho một ngàn ức vị Phật ba đời ăn không bằng cho một vị Vô niệm, Vô trụ, Vô tu, Vô chứng ăn”.

Chương 12:

Đức Phật dạy: “Làm người có 20 điều khó: Nghèo nàn bố thí là khó - Giàu sang học đạo là khó - Bỏ thân mạng quyết chết là khó - Thấy được kinh Phật là khó - Sanh vào thời có Phật là khó - Nhẫn sắc nhẫn dục là khó - Thấy tốt không cầu là khó - Bị nhục không tức là khó - Có thể lực không dựa là khó - Gặp việc vô tâm là khó - Học rộng nghiên cứu sâu là khó - Diệt trừ ngã mạn là khó - Không khinh người chưa học là khó - Thực hành tâm bình đẳng là khó - Không nói chuyện phải, trái là khó - Gặp được

thiện tri thức là khó - Thấy tánh học đạo là khó -
Tùy duyên hóa độ người là khó - Thấy cảnh tâm
bất động là khó - Khéo biết phương tiện là khó”.

Chương 13:

Có vị Sa Môn hỏi Phật: “Do nguyên nhân gì mà biết được đời trước và đạt được sự cao tột của Đạo?” Đức Phật dạy: “Đoạn trừ tham dục, lòng không mong cầu thì sẽ có khả năng biết được đời trước. Thanh tịnh tâm tư, giữ vững ý chí thì có thể đạt được chỗ cao tột của Đạo, như lau gương hết bụi thì ánh sáng hiển lộ”.

Chương 14:

Có vị Sa môn hỏi Phật: “Điều gì là thiện? Điều gì là lớn?”. Đức Phật dạy: “Thực hành chánh đạo, giữ sự chân thật là thiện. Chí nguyện hợp với Đạo là lớn”.

Chương 15:

Có vị Sa môn hỏi Đức Phật: “Điều gì là mạnh nhất? Điều gì là sáng nhất?”. Đức Phật dạy: “Nhẫn nhục là mạnh nhất vì không chứa ác tâm nên tăng sự an ổn. Người nhẫn nhục không làm điều ác, được mọi người tôn kính. Tâm ô nhiễm đã được đoạn tận, không còn dấu vết gọi là sáng nhất, vì tất cả mọi vật trong mười phương, từ vô thủy chưa có trời đất, cho đến ngày nay không vật gì là không thấy, không vật gì là không biết, không vật gì là không nghe, đạt

được Nhất Thiết Trí, như vậy được gọi là sáng nhất”.

Chương 16:

Đức Phật dạy: “Người giữ ái dục ở trong lòng thì không thấy được Đạo. Thí dụ như nước trong mà lấy tay khuấy động, người ta đến soi không thấy bóng của mình. Người đó vì ái dục khuấy động mà trong tâm ô nhiễm nổi lên, nên không thấy được Đạo. Các thầy Sa môn cần phải xả ly ái dục. Ái dục hết rồi, có thể thấy Đạo được”.

Chương 17:

Đức Phật dạy: “Người thấy được Đạo cũng như cầm đuốc vào trong nhà tối, bóng tối liền mất, còn lại ánh sáng. Người học đạo mà thấy được chân lý thì vô minh liền diệt, chỉ còn trí huệ”.

Chương 18:

Đức Phật dạy: “Pháp của ta là Niệm mà không còn chủ thể niệm và đối tượng niệm, Làm mà không còn chủ thể làm và đối tượng làm, Nói mà không có chủ thể nói và đối tượng nói, Tu mà không còn chủ thể tu và đối tượng tu. Người hiểu biết thì rất gần, kẻ mê thì rất xa. Đứt đường ngôn ngữ, không vật nào ràng buộc. Sai chỉ một hào ly là mất tức khắc”.

Chương 19:

Đức Phật dạy: “Quán trời đất nghĩ là vô thường, quán thế giới nghĩ là vô thường, quán linh giác

tức là Bồ Đề. Hiểu biết như vậy thì chóng đắc đạo”.

Chương 20:

Đức Phật dạy: “Phải biết rằng bốn đại ở trong thân thể, mỗi đại có một cái tên (Địa, Thủy, Hỏa, Phong - Đất, Nước, Gió, Lửa) đều là không có Ngã, cái Ngã đã không có, thì cái Có chỉ như ảo hóa mà thôi”.

Chương 21:

Đức Phật dạy: “Người thuận theo lòng dục để mong được danh tiếng, khi danh tiếng vừa nổi, thì thân đã mất rồi. Ham muốn cái danh tiếng thường tình mà không lo học đạo chỉ uổng công mệt sức mà thôi. Giống như đốt hương, khi người ta ngửi được mùi thơm, thì cây hương đã tàn rồi. Lửa (tham danh tiếng) tác hại thân còn di lụy về sau”.

Chương 22:

Đức Phật dạy: “Tiền tài và sắc đẹp đối với con người rất khó buông xả. (Tiền tài và sắc đẹp ấy) Giống như chút mật trên lưỡi dao, không đủ cho bữa ăn ngon, thế mà kẻ liếm vào thì bị nạn đứt lưỡi”.

Chương 23:

Đức Phật dạy: “Người bị vợ con, nhà cửa ràng buộc còn hơn là lao ngục. Lao ngục có kỳ hạn

được phóng thích còn đối với vợ con không có ý tưởng xa rời. Khi đã đắm mê sắc đẹp, đâu có sợ gì cho dù tai họa nơi miệng cọp, lòng vằn cam chịu, tự đắm mình vào chốn bùn lầy. Vì vậy nên gọi là phàm phu. Nếu ai thấu rõ lẽ này sẽ là kẻ xuất trần A La Hán”.

Chương 24:

Đức Phật dạy: “Trong các thứ ái dục, không gì bằng sắc dục. Sự tham muốn sắc dục mạnh hơn mọi thứ khác. Chỉ có một sắc dục như vậy, nếu có cái thứ hai giống như sắc dục thì người trong thiên hạ không có ai có thể tu tập theo đạo”.

Chương 25:

Đức Phật dạy: “Người đắm mê ái dục giống như người cầm đuốc đi ngược gió, chắc chắn sẽ bị tai họa cháy tay”.

Chương 26:

Thiên thần dâng cho Đức Phật một ngọc nữ với ý đồ phá hoại tâm ý của Phật. Phật bảo: “Túi da ô ứ, người đến đây làm gì? Đi đi, ta không dùng đâu”. Thiên thần càng thêm kính trọng, do đó mà hỏi về ý của Đạo. Đức Phật vì ông mà giảng pháp. Ông nghe xong, đắc quả Tu Đà Hoàn.

Chương 27:

Đức Phật dạy: “Người thực hành theo Đạo như khúc gỗ trên mặt nước trôi theo dòng nước. Nếu không bị người ta vớt, không bị quỷ thần ngăn trở, không bị nước xoáy làm cho dừng lại và không bị hư nát, ta bảo đảm rằng khúc cây ấy sẽ ra đến biển. Người học đạo nếu không bị tình dục mê hoặc, không bị tà kiến làm rối loạn, tinh tấn tu tập đạo giải thoát, ta bảo đảm người này sẽ đắc đạo”.

Chương 28:

Đức Phật dạy: “Phải thận trọng đừng chủ quan với tâm ý của ông. Tâm ý của ông không thể tin được, (vì vậy) hãy thận trọng đừng gần nữ sắc. Gần gũi với nữ sắc thì tai họa phát sinh. Khi nào chúng quả A La Hán rồi mới có thể tin vào tâm ý của ông”.

Chương 29:

Đức Phật dạy: “Phải thận trọng đừng nên nhìn ngắm nữ sắc, cũng đừng nói chuyện với nữ nhân. Nếu (bắt buộc) phải nói chuyện với họ thì phải giữ tâm chánh trực và suy nghĩ rằng: “Ta làm Sa môn sống giữa cuộc đời ô nhiễm, phải như hoa sen không bị bùn làm ô nhiễm. Nghĩ rằng người (nữ) già như mẹ, người (nữ) lớn tuổi (hơn mình) như chị, người (nữ) nhỏ (hơn mình) như em gái, đứa bé (gái) như con, sinh khởi tâm cứu độ họ được giải thoát. Như vậy liền diệt

được ý niệm xấu đối với nữ nhân”.

Chương 30:

Đức Phật dạy: “Là người tu hành phải coi mình giống như kẻ mang cỏ khô, thấy lửa đến phải tránh, người học đạo thấy các đối tượng dục lạc phải tránh xa”.

Chương 31:

Đức Phật dạy: “Có người lo lắng vì lòng dâm dục không dứt nên muốn đoạn âm”. Phật dạy rằng: “Đoạn âm không bằng đoạn tâm. Tâm như vị công tào, công tào nếu ngưng thì kẻ tùng sự đều ngưng, tâm tà không ngưng thì đoạn âm có ích gì?”. Phật vì ông mà nói kệ:

“Dục sinh từ nơi ý.

Ý do tư tưởng sanh,

Hai tâm đều tịch lặng,

Không mê sắc cũng không hành dâm”.

Phật dạy: “Bài kệ này do Đức Phật Ca Diếp nói”.

Chương 32:

Đức Phật dạy: “Con người do ái dục mà sinh sầu ưu, do sầu ưu mà sinh sợ hãi. Nếu thoát ly ái dục, thì có gì mà sầu ưu, có gì mà sợ hãi?”

Chương 33:

Đức Phật dạy: “Người tu hành theo đạo như một người chiến đấu với vạn người. Mặc áo giáp ra cửa, tâm ý hoặc khiếp nhược, hoặc đi nửa đường thôi lui, hoặc chiến đấu đến chết,

hoặc đắc thắng mà về. Người Sa môn học đạo (cũng vậy) phải có ý chí kiên cường, dũng mãnh tiến lên, không sợ cảnh tượng trước mặt (làm chướng ngại), phá tan các loài ma để đắc đạo thành đạo quả”.

Chương 34:

Có một thầy Sa môn ban đêm tụng kinh Di Giáo của Đức Phật Ca Diếp, tiếng ông ấy buồn bã, như tiếc nuối thối lui. Đức Phật mới hỏi: “Xưa kia, khi ở nhà ông thường làm nghề gì?”. Đáp rằng: “Thích chơi đàn cầm”. Đức Phật hỏi: “Khi dây đàn chùng thì sao?”. Đáp rằng: “Không kêu được”. Hỏi: “Giây đàn căng quá thì sao?”. Đáp rằng: “Tiếng bị mất”. Hỏi: “Không căng không chùng thì sao?”. Đáp: “Các âm thanh đầy đủ”. Đức Phật dạy: “Người Sa môn học đạo cũng như vậy, tâm lý được quân bình thì mới có thể đắc Đạo. Đối với sự tu đạo mà căng thẳng quá làm cho thân mệt mỏi, khi thân mệt mỏi thì tâm ý sẽ sinh phiền não. Tâm ý đã sanh phiền não thì công hạnh sẽ thối lui. Khi công hạnh đã thối lui, thì tội lỗi tăng trưởng. Chỉ có sự thanh tịnh và an lạc, đạo mới không mất được”.

Chương 35:

Đức Phật dạy: “Như người luyện sắt gạn lọc phần cặn bã còn lại sắt tinh luyện, chế tạo đồ dùng một cách tinh xảo. Người học đạo phải

loại bỏ tâm ý ô nhiễm đi thì công hạnh trở nên thanh tịnh”.

Chương 36:

Đức Phật dạy: “Kẻ rời bỏ ác đạo được làm con người là khó. Làm con người rồi mà tránh được thân nữ, làm được thân nam là khó. Làm được thân nam rồi mà sáu giác quan đầy đủ là khó. Sáu giác quan đủ rồi mà được sinh sống ở nơi văn minh là khó. Sinh sống ở nơi văn minh rồi mà được gặp Phật ở đời là khó. Đã gặp thời Phật rồi mà được gặp Phật Pháp là khó. Gặp được Phật Pháp rồi mà khởi được niềm tin là khó. Khởi được niềm tin rồi mà phát tâm Bồ Đề là khó. Phát tâm Bồ Đề rồi mà đạt đến chỗ vô tu vô chứng là khó”.

Chương 37:

Đức Phật dạy: “Đệ tử của ta tuy ở xa ta vài nghìn dặm, luôn nghĩ đến giới pháp của ta thì chắc chắn sẽ chứng được đạo quả. Ở gần bên ta, tuy thường gặp mà không thực hành theo giới pháp của ta, cuối cùng vẫn không chứng được đạo”.

Chương 38:

Đức Phật hỏi một vị Sa môn: “Sinh mạng của con người tồn tại bao lâu?”. Đáp rằng: “Trong vài ngày”. Phật nói: “Ông chưa hiểu đạo”. Đức Phật lại hỏi một vị Sa môn khác: “Sinh

mạng con người tồn tại bao lâu?”. Đáp: “Khoảng một bữa ăn”. Phật nói: “Ông chưa hiểu đạo”. Đức Phật lại hỏi một vị Sa môn khác nữa: “Sinh mạng con người tồn tại bao lâu?”. Đáp: “Khoảng một hơi thở”. Phật khen: “Hay lắm! Ông là người hiểu Đạo”.

Chương 39:

Đức Phật dạy: “Người tu học theo con đường của Phật thì phải tin tưởng và thực hành những lời Phật dạy. Thí dụ như ăn mật, ở giữa hay chung quanh bát đều ngọt. Giáo pháp của ta cũng vậy” (đều có vị ngọt giải thoát).

Chương 40:

Đức Phật dạy: “Sa môn hành đạo đừng như con trâu kéo văt vắ; thân tuy có tu tập mà tâm không tu tập. Nếu tâm có tu tập thì không cần thân tu tập (theo hình thức bên ngoài)”.

Chương 41:

Đức Phật dạy: “Người hành đạo giống như con trâu chở nặng đi trong bùn sâu, mệt lắm mà không dám nhìn hai bên, ra khỏi bùn lầy rồi mới có thể nghỉ ngơi. Người Sa môn phải luôn quán chiếu tình dục còn hơn bùn lầy, một lòng nhớ đạo mới có thể khỏi bị khổ vậy”.

Chương 42:

Đức Phật dạy: “Ta xem địa vị vương hầu như bụi qua kẻ hở, xem vàng ngọc quý giá như ngói

gạch, xem y phục tơ lụa như giẻ rách, xem đại thiên thế giới như một hạt cải, xem nước ao A nậu như dầu thoa chân, xem cửa phương tiện như các vật quý giá hoá hiện, xem pháp vô thượng thừa như mộng thấy vàng bạc lụa là, xem Phật đạo như hoa đốm trước mắt, xem thiên định như núi Tu di, xem Niết bàn như ngày đêm đều thức, xem phải trái như sáu con rồng múa, xem pháp bình đẳng như nhất chơn địa, xem sự thịnh suy như cây cỏ bốn mùa”.

NGŨ LỤC

Hòa Thượng Tuyên Hóa

I. Tu Hành

1. Tu Đạo là cần phải “quay trở lại.” Nghĩa là gì? Tức là phải nhường cho người việc tốt lành, còn mình thì nhận phần hư xấu(xả tiểu ngã để thành tựu đại ngã).
2. Đối với ma đừng khởi tâm thù nghịch. Hãy xem chúng như các bậc Thiện-tri-thức trợ đạo cho mình.
3. Từ vô lượng kiếp đến nay, hết đời này sang đời khác, mỗi người tạo bao nghiệp không đồng, nên vọng tưởng cũng không đồng. Nghiệp nặng thì vọng tưởng nhiều, nghiệp nhẹ thì vọng tưởng ít.

4. Người tu hành phải vì cắt đứt dòng sanh tử luân hồi, vì độ chúng sanh, chứ không vì cầu cảm ứng mà tu Đạo.

5. Người tu Đạo phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, không nên hướng ngoại truy cầu. Tìm cầu bên ngoài không thể có được, quay về tự tánh thì đầy đủ cả.

6. Đối với kẻ mới phát tâm tu, điều chướng ngại nhất khi dụng công là lòng tham đắm sắc dục giữa nam và nữ. Đây là vấn đề căn bản nhất.

7. Người tu Đạo nên chú ý! Chớ gieo duyên nhiễm ô với người khác. Sợi dây trói buộc bất tịnh này sẽ làm chúng ta đọa lạc.

8. Hiện tại chúng ta may mắn có được thân người. Nếu không biết dùng thân người để tu hành, thì đợi đến khi nào mới tu? Chỉ e đến lúc mất thân này rồi, dẫu có muốn tu hành thì đã quá trễ!

9. Học Phật Pháp, điều thiết yếu là phải chân thật. Mỗi hành động, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ đều phải chân thật.

10. Ở chùa, chúng ta phải biết tiết kiệm mọi vật dụng. Rằng: “Thương tiếc vật của chùa, Như bảo vệ tròng con mắt.”

11. Không thương, không ghét là Trung Đạo.

12. Tu Đạo là tu đạo gì? Tức là tu theo Trung Đạo—với ai cũng phải đối xử Bình Đẳng, lấy lòng

Từ Bi làm căn bản, và khi hành sự phải cẩn thận, chớ đi lạc vào lưới rọ tình ái.

13. Chẳng hề có đạo lý “ngày nay tu Đạo, ngày mai thành Phật.” Mới cuộc một nhất đầu thế có giếng nước ngay được. Tu hành là đem khối sắt mài thành cây kim, công đủ tự nhiên sẽ thành tựu.

14. Việc đầu tiên khi học mật chú là phải chánh tâm thành ý. Nếu tâm không chân chánh thì khi học, mật chú nào cũng thành tà. Tâm nếu chân chánh thì học mật chú mới được cảm ứng.

15. Vô minh có hai đồng lõa. Hai đồng lõa ấy là gì? Tức là tham ăn và tham sắc dục. Cả hai việc này trợ giúp vô minh tạo vô số nghiệp xấu.

16. Có câu rằng: “Khi muốn làm người tốt thì nghiệp báo hiện, Khi muốn thành Phật thì ma đến thử thách.”

17. Nếu không muốn trở thành người tốt thì nghiệp báo không tìm đến. Càng quyết chí làm người tốt bao nhiêu thì nghiệp báo càng đến tới tập bấy nhiêu, đòi mình thanh toán nợ nần cho mình bạch.

18. Phật và ma chỉ khác nhau ở một tâm niệm—Phật thì có tâm từ bi, còn ma thì có tâm tranh hơn thua.

19. Người thực sự biết cách tu hành thì nhất cử nhất động đều là tu cả.

20. Người tu Đạo không nên đi khắp nơi quảng cáo sự tu hành của mình. Ai thường quảng cáo sự tu hành của mình thì nhất định sẽ đọa lạc vào đường ma.

21. Người tu Đạo ở bất cứ nơi nào cũng đều phải che giấu và tẩy xóa tông tích, đừng nên để lộ diện.

22. Tâm của chúng ta thường trú tại những nơi khác chứ không trú tại trong tâm mình. “Trú tại những nơi khác” nghĩa là có thân mà không có tâm.

23. Giảng Kinh thuyết Pháp là tu Huệ. Ngồi Thiền là tu Định. Không nói lời tạp nhạp là tu Giới.

24. “Phiền não tức Bồ-đề.” Nếu biết dùng thì phiền não tức là Bồ-đề. Nếu không biết dùng thì Bồ-đề biến thành phiền não.

25. Tu Đạo cần phải tập đại khờ. Càng “đại khờ” bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. “Đại khờ” cho đến mức cái gì cũng không biết cả thì vọng tưởng sẽ không còn.

26. Vô minh nghĩa là không hiểu rõ. Gốc rễ của vô minh là ái dục.

27. Mục đích chủ yếu của tu hành là cắt đứt dòng sanh tử, chứ không phải cầu cảm ứng.

28. Tu hành thì cần phải giữ mình cho trong sạch, như giữ đôi mắt không để dính một hạt

cát vậy.

29. Cờ bạc thì tạo nghiệp nặng. Bỏ thì tích lũy công đức. Ngồi Thiền thì trừ ngu si, sanh trí huệ.

30. Người tu hành nên cẩn thận lời nói nơi chỗ đông người và canh giữ tâm khi ngồi một mình. Lúc giữa đại chúng đừng nên nói nhiều. Khi riêng một mình nên đề phòng tâm ích kỷ và vọng tưởng. Như thế thì chẳng bao lâu sẽ được chuyên nhất thấy rõ tâm mình.

31. Thọ khổ thì dứt khổ.

32. Hưởng phước thì hết phước.

33. Người chân chánh tu Đạo phải xem xét mọi hành vi, cử động của chính mình. Đi, đứng, nằm, ngồi, chớ rời chánh niệm. Đừng như cái gương—chỉ biết soi mặt người mà không tự soi lại mặt thật của mình.

34. Nếu còn chấp trước thì đó là tâm người thường. Nếu không chấp trước, đó là tâm Đạo.

35. Nếu muốn không chết, phải sống như người đã chết—tức là phải giữ mình đừng tham lam, sân hận, si mê.

36. Người học Đạo nhất định phải phát nguyện. Nguyện lực có khả năng thôi thúc chính mình tiến tu theo Chánh Đạo, không lạc đường tà. Nhưng phát nguyện mà không hành thì giống như cây có hoa mà không đơm trái, thật vô ích!

37. Dùng lưới để thuyết Pháp thì tích tụ công đức. Cũng dùng lưới nhưng lại nói lời thị phi thì tạo nghiệp tội. Thay vì thuyết Pháp mà lại nói những lời vô nghĩa, thị phi là tạo một vạn hai ngàn nghiệp tội.

38. Người tu Đạo đối với kẻ trong người ngoài, già, trẻ, lớn, nhỏ, kẻ sang người hèn, đều thường dùng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, thì tự nhiên sẽ nảy sinh cảm ứng.

39. Tu Đạo là tu chân thành và thiết thật. Nên có câu: “Tâm thành thì linh ứng.”

40. Chúng ta sống trên thế gian này, luôn luôn phải làm việc lành. Mỗi hơi thở, sức lực đều phải hành thiện tích đức. Trong hiện đời, chớ nên dựa vào thiện căn đời trước mình đã trồng mà tận hưởng hết phước báo.

41. Phật có thể chuyển hóa tất cả chúng sanh thành Pháp-khí, nên có câu: “Mượn cái giả để tu việc chân thật. Túi da hôi thối này chỉ là căn nhà tạm bợ.” Chúng ta trú tại căn nhà này để tu Đạo, nghĩa là mượn “ngôi nhà” sắc-thân giả tạm để tu thành Pháp-thân chân thật.

42. Nếu tâm tham lam tràn trề, không biết đủ, thì tương lai sẽ bị đọa lạc vào địa ngục. Nếu tâm sân hận quá nhiều, từ sáng đến tối luôn giận dữ, thì sẽ trở thành ngạ quỷ. Nếu tâm ngu si nặng nề, chỉ làm những việc ngu xuẩn thì sẽ

biến thành thú vật.

43. Khuyết điểm lớn nhất của chúng sanh là si ái—ngày đêm sống trong si ái, không thể xả bỏ được. Nếu chuyển được tâm háo sắc thành tâm tu học Phật Pháp, từng giờ từng phút không lãng quên việc tu học, thì sẽ mau chóng thành Phật.

44. Người chân chánh khai ngộ thì không bao giờ nói mình đã khai ngộ. Bậc thánh nhân xuất thế tuyệt đối không tiết lộ chân tướng. Phàm những kẻ tự xưng là Phật là Bồ-tát, đều là tà ma.

45. Người có đức hạnh không phải do nơi địa vị hay tuổi tác, mà trong những hành vi kín đáo im lặng, tự nhiên hiển lộ phẩm cách đặc thù của họ, khiến người khác đều kính nể. Phẩm cách đặc thù này không khiến cho kẻ khác sợ hãi, vì nếu sợ hãi thì họ sẽ lánh xa.

46. Mọi người đều có ba thằng giặc phiền não; đó là tham lam, sân hận, si mê. Chúng ta không cần phải diệt trừ chúng mà hãy chuyển hóa chúng thành những hạt giống Bồ-đề.

II. Trì Giới, Nhẫn Nhục

1. Người tu hành phải tu tướng vô ngã, tu đến mức độ không còn cái “ta.” Nếu không còn cái

“ta” thì có thể nhẫn chịu được hết tất cả, cảnh giới nào đến tâm cũng đều không động, tự xem mình ví như hư không.

2. Thành Phật không phải dễ! Không chặt đứt tâm tham dục mà mong thành Phật thì không khi nào được. Người đời nay đa số đều thích cầu may, đi đường tắt, dễ dàng bị cuốn hút bởi những việc huyền ảo, lạ kỳ; do đó bị mê hoặc, lạc vào lưới ma.

3. Tại sao nói láo? Vì sợ mình bị mất quyền lợi, sợ bị thua thiệt.

4. Nếu phạm giới dâm dục thì dễ dàng phạm giới sát hại, ăn cắp và nói láo. Vì thế, giới dâm dục bao gồm các giới sát hại, trộm cắp và nói láo.

5. Giữ Năm Giới, làm Mười Điều Lành thì được sanh lên cõi trời, cõi người. Nếu còn tâm tham lam, sân hận, ngu si, thì sẽ đọa lạc vài ba đường ác.

6. Nếu hiểu rõ Giới Luật thì có thể thâm nhập toàn cõi Phật Pháp. Nếu không hiểu Giới Luật thì giống như mây bay trên trời, lơ lơ lửng lửng, không có một điểm tựa căn bản.

7. Căn bản của Giới Luật chỉ có một điều, đó là không ích kỷ.

8. Tinh tấn trì Giới chủ yếu là ngay tại những nơi

không ai thấy. Không phải chỉ tinh tấn trì Giới trước mặt người khác mà khi ở một mình cũng phải luôn luôn tinh tấn, siêng năng, nghiêm trì Giới Luật.

9. Chúng ta học Phật Pháp tức là học không náo hại kẻ khác. Là Phật tử, phải nên ăn chay; vì nếu ăn thịt tức là làm tổn hại sinh mạng của những chúng sanh khác.

10. Ăn chay là phải chịu thiệt thòi vì không thể hưởng được của ngon vật lạ trong cuộc đời. Nhưng nếu không ăn chay mà lại ăn thịt loài vật thì sau khi chết phải tới địa phủ để thanh toán nợ nần. Tôi lấy lương tâm mà nói thật cho các vị biết rằng: Nếu mọi người không ham “khoái khẩu,” không tham hưởng thụ, thì sau khi chết sẽ không phải ra tòa!

11. Người học Phật mà không giữ Giới Luật thì cũng giống như chiếc bình không đáy—đổ nước vào bao nhiêu thì chảy ra bấy nhiêu. Thế nên phải nghiêm trì Giới Luật thì từ từ sẽ đạt tới cảnh giới vô-lậu.

12. Cho dầu tu pháp môn gì đi nữa, chúng ta cần phải có tâm nhẫn nhục thì mới thành tựu. Nếu không có tâm nhẫn nhục thì không thể thành tựu trong bất cứ pháp môn nào.

13. Người xuất gia tu Đạo gì? Tu Đạo Nhẫn Nhục.

14. Nhẫn là hạt châu vô giá mà người người không biết đào tìm. Nếu biết cách dùng thì muôn sự đều tốt lành.

15. Người tu Đạo cần phải nhẫn những gì mà kẻ khác không thể nhẫn, nhường nhịn những gì mà kẻ khác không thể nhường nhịn, ăn mặc những gì mà kẻ khác không thể ăn mặc—nói chung là phải thọ nhận những gì mà người khác không thể thọ nhận.

16. Khi chúng ta tu Đạo, việc quan trọng nhất là không tranh. “Không tranh” tức là không cùng người khác tranh đua hơn thiệt, điểm tốt điểm xấu, hoặc tranh luận về việc đúng việc sai của kẻ khác.

17. Dẫu trong hoàn cảnh nào đi nữa, chúng ta cũng chớ tham lam thái quá. Phải thường biết đủ, nhẫn nhịn. Đó là pháp vi diệu vô thượng mà mọi người lại quên đi! Thế nên, nếu không tranh, không tham thì phước thọ vô biên. Nếu vẫn còn tranh chấp, tham lam, nhiều loạn, thì nghiệp tội đến với mình không ít, muốn thoát khỏi ba cõi cũng không cách gì thoát ra được.

III. Tham Thiên, Niệm Phật

1. Tại sao chúng ta không nhận ra cội gốc, khuôn mặt thật của mình? Đó là vì chúng ta

chưa dẹp bỏ ngã tướng và tâm ích kỷ của mình.

2. Tham Thiền tức là quán chiếu. Quán chiếu gì? Quán chiếu Bát Nhã. Trong mỗi niệm, chúng ta hãy quán chiếu lại chính mình, chứ không phải quán chiếu những người khác—quán chiếu xem mình có ở đó hay không.

3. Người tham Thiền phải thấu suốt những vấn đề căn bản. Đó là những việc gì? Tức là thói quen tật xấu của mình. Khi đả Thiền Thất tức là chúng ta cố gắng dẹp trừ hết những tập khí xấu xa và lỗi lầm của mình.

4. Trong Thiền Đường, mọi người ngồi tham Thiền. Đó là để thử nghiệm xem ai có thể trúng tuyển quả vị Phật. Làm sao để trúng tuyển? Cần phải “bên trong không chấp thân tâm, bên ngoài không thấy có thế giới.”

5. Nhiều người tham Thiền phạm phải hai khuyết điểm: thứ nhất là điều cử, thứ hai là hôn trầm—nếu họ không khởi vọng tưởng thì cũng ngủ gục trong Thiền Đường.

6. Tham Thiền, quan trọng là phải có tâm nhẫn nhục, tâm bền bỉ. Bí quyết tham Thiền là nhẫn. Không nhẫn nổi nữa cũng vẫn cứ cố nhẫn. Nhẫn cho đến cực điểm thì tự nhiên sẽ quán thông, sáng suốt, khai ngộ.

7. Khi tham Thiền đến độ chín muồi thì không những hết vọng tưởng, mà còn bớt dần nóng

giận, bớt dần phiền não, phẩm cách cao thượng hơn, khí phách mạnh mẽ thêm.

8. Tại sao chúng ta không tương ứng với Đạo? Vì tâm cuồng loạn chưa ngừng nghỉ.

9. Tham Thiền cần có lòng nhẫn nại, bởi vì đó là vốn liếng của sự khai ngộ.

10. Khi tham Thiền, chúng ta có cơ hội khai ngộ, tự tánh quang minh hiện rõ như mùa xuân về lại trên trái đất, vạn vật đều sinh sôi nẩy nở.

11. Người chân chánh tham Thiền là người chân chánh niệm Phật. Người chân chánh niệm Phật cũng là người chân chánh tham Thiền. Kẻ chân chánh trì Giới cũng là kẻ chân chánh tham Thiền.

12. Chân ngã là gì? Tức là tự tánh, cũng tức là thành Phật. Thành Phật mới là chân ngã. Trước khi thành Phật thì tất cả đều là giả.

13. Thân thể ai không nhiễm ô thì người ấy là Phật; thân thể ai nhiễm ô thì người ấy là chúng sanh. Nhiễm ô là gì? Nói vắn tắt thì “nhiễm ô” tức là nhìn không thông, xử không được, giờ giờ phút phút luôn sanh khởi vọng tưởng.

14. Dụng công cho đến lúc thành thực rồi thì chúng ta sẽ ăn mà không biết là mình đang ăn, mặc mà không chấp trước vào y phục mình đang mặc, còn nói chi đến những vật ngoài thân—tất cả đều xả bỏ hết!

15. Tu hành không chỉ hạn hẹp trong việc tham Thiền, tụng Kinh mà thôi. Phải tùy nơi tùy lúc mà tu hành. Đừng móng tâm phân biệt nhiều. Chớ tranh đấu vì quyền lợi, giành chức lãnh đạo để sai khiến người khác, và cũng chớ nên biểu diễn, thi thố tài năng trước mặt Thầy mình.

16. Đạo quý tại chuyên nhất. Tướng tài do mưu lược chứ không tại hùng dũng. Binh lính cần tinh nhuệ chứ không cần nhiều.

17. Chân thật niệm Phật là luôn luôn niệm trong từng giây từng phút; vọng tưởng hay ý nghĩ gì về ăn uống cũng không có cả—cái gì cũng quên bẵng thì đó mới là chân thật niệm Phật.

18. Chúng ta niệm Phật, Phật cũng niệm chúng ta—giống như đánh điện tín đến Phật A-Di-Đà vậy. Đó gọi là cảm ứng Đạo giao. Nếu chúng ta không niệm Phật thì Phật không có cách gì để nhiếp thọ được; thế nên, chúng ta phải trì niệm danh hiệu Phật.

19. Niệm Chú, cần phải niệm cho đến lúc Chú lưu xuất từ tâm ra và đồng nhập trở vào tâm. Chú và tâm, tâm và Chú cùng hợp nhất vào một âm thanh, không thể phân biệt. Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm.

20. Chúng ta lễ Phật, Phật nhận lễ, thì phước huệ của chúng ta tăng trưởng. Thế nên, lễ Phật là “cảm,” nhận lễ là “ứng”; đó là Đạo giao.

V. Nhân Quả, Sám Hối & Chuyển Hóa

1. “Không thể cầm nắm được nghiệp.” Chúng ta bị nghiệp dẫn dắt nên sanh ra ở thế gian này để chịu theo nghiệp báo đời tiền kiếp của mình.

Trong quá khứ chúng ta tạo nghiệp không đồng, nên hôm nay thọ nhận những quả báo khác biệt. Nên nói: “Lưới nghiệp bủa vây chẳng chịt.”

2. Tiếng Hán, chữ “nhục” (, nghĩa là thịt) gồm có một kẻ bị ăn và một kẻ đang ăn. Kẻ đang ăn thì ở phía ngoài và vẫn còn là người. Kẻ bị ăn thì đã biến thành loài vật. Kẻ đang ăn và kẻ bị ăn có liên hệ kết oán thù với nhau, không thể hóa giải được; họ cứ giết hại lẫn nhau đời đời kiếp kiếp.

3. Nếu thực sự muốn giải độc cho thế giới thì mọi người phải ăn chay, chớ nên ăn thịt.

4. Người xưa nói: “Người quân tử tự tạo mạng.” Những người Đạo đức, chánh nhân quân tử, có thể đổi vận mạng của họ, vượt ra ngoài vòng số mạng.

5. Tại sao có sự không tốt lành? Chỉ vì tâm không tốt lành. Trồng nhân ác thì đương nhiên phải gặt quả báo xấu ác. Nếu có thể sửa tánh ác, làm việc thiện, thì điềm lành sẽ đến và điềm ác sẽ xa dần.

6. Thói xấu khó mà bỏ được; song, nếu bỏ được thì là người thật có Định-lực.
7. “Kẻ thấy lỗi của ta là Thầy ta.” Người nói ra lỗi của chúng ta tức là bậc Thiện-tri-thức của chúng ta; vì thế, chúng ta phải nên cảm ơn, chớ sanh tâm oán thù.
8. Tâm cung kính có thể biến cải tánh cương cường thành tánh dịu dàng, hiền từ.
9. Lễ Phật tức là lễ tự tánh Phật—lễ bái vị Phật trong tự tánh của mình. Tương lai thành Phật tức là tự tánh mình thành Phật.
10. Tại sao chúng ta có nghiệp ma? Vì trong đời quá khứ không chịu nghe lời dạy bảo, khuyên răn của chư vị Thiện-tri-thức, cứ mãi chạy theo vọng tưởng, tạo nên nghiệp ác. Thế nên đời này thường bị nghiệp ma ràng buộc, mọi việc đều không vừa ý, mãi nguyện.

VI. Giáo Dục

1. Hiện tại, người đi học chỉ vì danh lợi. Cách phát âm hai chữ minh lý () và danh lợi () trong tiếng Trung Hoa gần giống nhau (ming li), nhưng ý nghĩa thì lại khác nhau đến mười vạn tám ngàn dặm!
2. Trẻ em như cây non đang lớn—chắc cây mọc ra um tùm, cần phải được cắt tỉa thì tương lai

mới trở thành vật liệu hữu ích được.

3. Các bạn trẻ! Các bạn có biết căn bản làm người là gì không? Đó là tám đức tánh hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ.

4. Tại sao hiện nay trên thế giới đầy dẫy những tội lỗi do thanh thiếu niên gây ra? Vì những người làm cha mẹ chỉ sanh con chứ không chăm sóc, dạy dỗ.

5. Tâm tham của chúng ta là cái hố không đáy—cao hơn trời, dày hơn đất, sâu hơn biển cả, mãi mãi không thể lấp đầy.

6. Người không Đạo Đức mới thật là kẻ nghèo hèn.

7. Nếu có người cầu Pháp nơi tôi, tôi sẽ bảo người ấy nên ăn ít, mặc ít, ngủ ít một chút; vì: “Mặc ít thì tăng phước, Ăn ít thì tăng thọ, Ngủ ít thì tăng lộc.”

8. Con người sống không phải vì miếng ăn, mà sống để làm lợi ích cho xã hội, ban phước đức cho nhân dân, hỗ trợ cho thế giới. Người người phải: “Thay Trời đem lòng Từ Bi giáo hóa chúng sanh. Một lòng trung thành vì nước, cứu dân. “

9. Đời tôi, không khi nào bận rộn vì mình, không bao giờ để ý tới bực thối này.

10. Tại sao thế giới càng ngày càng băng hoại? Vì ai ai cũng tranh—tranh danh, tranh lợi, tranh quyền, tranh địa vị, và nghiêm trọng nhất là

tranh sắc dục.

11. Tôi muốn xin các vị một món quà lớn nhất—đó là tánh nóng giận, si mê, những phiền não và lòng sân hận của các vị.

12. Thiên tai không phải là thiên nhiên gây tai nạn hay thiên nhiên gặp tai nạn, mà chính là tai họa nhân loại chúng ta phải chịu. Tai họa của con người là do chúng ta tự tạo ra rồi tự chuốc lấy.

13. Muốn phát triển Phật Giáo, chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Theo ý tôi, muốn phát triển Phật Giáo, trước nhất phải bắt đầu từ nền giáo dục. Nếu bắt đầu với giáo dục thì trẻ em sẽ hiểu rõ Phật Giáo; đến khi lớn lên thì tự nhiên các em sẽ làm cho Phật Giáo phát triển rộng rãi.

14. Làm việc ma tức là ma. Làm việc người tức là người. Làm việc Phật tức là Phật.

VII. Đạo Phật & Phật Pháp

1. Tông chỉ của Phật Giáo là mọi người ai cũng có thể thành Phật.

2. Chúng sanh trong hiện tại là cha mẹ của chúng ta thuở quá khứ, là chư Phật trong tương lai. Nếu đối với chúng sanh mà khởi tâm sân hận tức là sân hận với cha mẹ và chư Phật, trở thành người con ngỗ nghịch, bất hiếu.

3. Tôi gọi đạo Phật là đạo của chúng sanh, vì ai ai cũng không chạy ra khỏi hư không, Pháp-giới, ai ai cũng là chúng sanh. Thế nên, đạo Phật là đạo học của tất cả chúng sanh.

4. Tôi cũng gọi đạo Phật là đạo của con người, vì tất cả mọi người đều có tư cách thành Phật. Chỉ cần chuyên nhất tu hành thì cuối cùng chắc chắn ai ai cũng sẽ thành Phật.

5. Tôi lại gọi đạo Phật là đạo của tâm, vì mọi người đều có tâm. Tu hành tức là dẹp trừ vọng tâm và lưu giữ chân tâm—có vọng tâm là phàm phu, có chân tâm là Phật.

6. Dâm dục là nguồn gốc của sanh tử. Nếu không đoạn dâm dục thì muốn sanh lên trời cũng không được, hưởng hồ là muốn chứng Đạo Bồ-đề vô thượng? Vì vậy, nếu muốn tu phép Thiền-định Tam-ma-đề, muốn vượt khỏi biển sanh tử khổ đau, thì trước hết phải vượt qua cửa ái này.

7. Muốn phát tâm Bồ-đề, nhất định phải nghe và học Phật Pháp cho nhiều. Khi hiểu rõ Phật Pháp rồi thì tự nhiên sẽ phát tâm Bồ-đề.

8. Đạo Phật bao trùm khắp hư không, Pháp-giới. Tất cả chúng sanh đều đầy đủ Phật-tánh, đều có thể thành Phật. Hiện tại nếu chưa vị chưa tin tưởng Phật Pháp thì tương lai sẽ tin tưởng.

Nếu tương lai chư vị vẫn chưa tin tưởng Phật Pháp thì kiếp sau sẽ tin tưởng. Không những nhất định chư vị sẽ tin tưởng Phật Pháp mà chắc chắn sẽ thành Phật nữa!

9. Chú Thủ-lăng-Nghiêm là vua trong các Chú, cũng là bài chú dài nhất. Bài chú này rất quan trọng đối với sự thịnh suy của Phật Giáo. Trên thế giới, nếu còn người trì tụng Chú Thủ-Lăng-Nghiêm thì Chánh Pháp sẽ còn tồn tại. Nếu không còn người nào trì tụng Chú Thủ-Lăng-Nghiêm thì sẽ không còn Chánh Pháp.

10. Chú Thủ-Lăng-Nghiêm là thần chú do hóa thân của Như-Lai từ ánh quang minh trên đỉnh Đức Phật tuyên thuyết—thế nên, diệu dụng không thể nghĩ bàn, mỗi chữ đều hàm chứa biết bao diệu dụng thâm sâu.

11. Thời Mạt Pháp, tất cả thiên ma ngoại đạo, ly, my, vọng, lường, yêu quái núi sông, v.v... sợ nhất là chú Thủ-Lăng-Nghiêm. Chú Thủ-Lăng-Nghiêm là thần chú “phá tà hiển chánh.”

12. Thời Chánh Pháp, người người đều muốn tu hành. Trong thời Mạt Pháp, ai ai cũng đều không tu hành. Nếu mọi người đều tu hành thì Mạt Pháp biến thành Chánh Pháp.

13. Phật Pháp là gì? Nói vắn tắt, Phật Pháp là chìa khóa. Hiện tại giảng Kinh, tức là giảng về chiếc chìa khóa này. Hiện tại thuyết Pháp, tức là

thuyết về chiếc chìa khóa này. Đây là chìa khóa trí huệ mở tung ống khóa vô minh.

14. Phật Pháp vẫn còn tại thế gian. Nếu chúng ta có thể dũng mãnh vượt ra khỏi dòng thác điên đảo, phát tâm Bồ-đề rộng lớn, chí thành khẩn thiết mà tu trì Phật Pháp, thì vẫn còn có cơ hội vượt thoát ra khỏi thế giới Ta-bà. Bằng ngược lại, chúng ta cứ xoay chuyển trong sáu đường không ngưng nghỉ, vĩnh viễn không thể thoát khỏi khổ nạn trong cõi này.

VIII. Trí Huệ

1. Chí công vô tư là Chánh Pháp.
2. Ích kỷ, tự lợi là tà pháp.
3. Làm thế nào để diệt trừ tâm sân hận do vô minh sai khiến? Phải tu pháp môn Nhẫn-nhục Ba-la-mật, tuyệt đối không nên khởi tâm nóng giận. Đây là việc quan trọng nhất. Nếu không khởi tâm nóng giận thì sẽ phát sinh trí huệ.
4. Đòi Mạt Pháp, người người đều phạm một lỗi lầm chung là quá cao ngạo, lấy tai thay mắt, nghe có gì hay thì liền chạy đuổi theo.
5. Chúng ta, những người tin Phật, chớ nên mê tín quá đáng, mà cần phải dẹp bỏ mê tín. Mê tín là gì? Là tin bậy tin cuồng, tin tưởng ngay những gì người khác vừa nói, tin một cách mê

muội.

6. Tại sao chúng sanh lại điên đảo? Vì nhận làm vô minh là ông chủ nhà, tổng khứ trí huệ đi mất. Vô minh đưa ra mệnh lệnh: “Cho việc đúng là sai; cho việc sai là đúng.”

7. Từ trong Thiên-định, gạn lọc tâm tư, trừ bớt tham dục, khiến trí huệ nảy sinh.

8. Người thường thích khởi tâm nóng giận đa số là người ngu si, vô minh nặng nề, không một chút công phu hàm dưỡng.

9. Vọng niệm là niệm hư dối, không chân không thật. Người luôn khởi vọng tưởng điên đảo tức là người tuy biết rõ việc đó là không đúng nhưng vẫn cứ cố làm, lại còn xảo quyết biện luận cho là đúng.

10. Nếu chư vị thường xuyên hồi quang phản chiếu, thấy rõ tự tánh, thường sanh Trí Huệ Bát Nhã, thì đó là tạo công. Ứng dụng Trí Huệ Bát Nhã mọi nơi mọi chốn, biến hóa không cùng tận, mà không nhiễm trước, không tạo những việc không thanh tịnh, đó là tạo đức.

11. Thật ra, Trí Huệ Bát Nhã của kẻ ngu si và người đại trí vốn không khác biệt. Có sai khác là kẻ ngu thì không biết dùng trí huệ, còn người trí thì biết vận dụng nó.

12. Nếu không chấp trước trong ngoài thì “đến” và “đi” đều được thông dong tự tại, biết được

mình từ đâu đến và sẽ đi về đâu. “Đến” có thể nói là trở về—trở về lại thân tâm của mình. “Đi” tức là đi đến Pháp-giới.

13. Nếu chư vị chấp trước vào “có đến có đi,” thì sẽ bị chướng ngại, không thể tự do.

14. Nếu có “trí” thì chư vị sẽ giống như mặt trời, có “huệ” thì chư vị sẽ tựa như vàng trắng.

15. Hy vọng được khai ngộ hoặc hy vọng được thành Phật đều là những vọng tưởng. Mọi người phải ghi nhớ: Chỉ cầu tu hành, không cầu hy vọng hão huyền.

16. Nếu Bồ-tát có thần thông mà không thị hiện, thì có thần thông để làm gì?

17. Bồ-tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, như dựng cây để thấy hình, khiến chúng sanh tăng lòng tín ngưỡng. Như thế, được lợi ích hai chiều. Đó là pháp môn thiện xảo phương tiện.

18. Chư vị hãy chú ý! Ma cũng hiện thần thông, khiến những người tham cầu thần thông và không có Định-lực sa vào cạm bẫy, mất đi Đạo-nghiệp, trở thành quyến thuộc của ma. Về điểm này, mọi người đều phải đặc biệt chú ý, không thể không cẩn thận!

19. Người nào muốn có thần thông thì trước hết phải xả bỏ muôn sự, chuyên tâm tham Thiền tịnh tọa. Đến khi công phu chín muồi thì tự

nhân có thần thông. Thần thông không phải là thứ có thể tìm cầu ở bên ngoài, mà chỉ có được khi nội tâm mình chứng đắc.

20. “Nhìn xuyên suốt, xả bỏ, tự tại.” Nhìn xuyên suốt tức là hiểu vấn đề một cách rõ ràng. Xả bỏ tức là giải thoát. Chỉ khi đạt được giải thoát rồi thì mới có được sự tự tại chân chánh.

21. Học Phật Pháp thì cần phải dùng trí huệ chứ không thể dùng tình cảm. Dùng trí huệ để học Phật Pháp thì đó là Chánh Pháp. Dùng tình cảm mà học Phật Pháp thì đó là Mạt Pháp.

22. Nhiều người nghĩ rằng đời người là vui sướng. Kỳ thật, những sự vui sướng ấy đều là giả dối. Sự vui sướng chân chánh phải được tìm thấy từ trong tự tánh, chứ không phải đến từ bên ngoài.

10 ĐIỀU PHẢI HỌC

Điều 1: NHỊN NHỤC VÀ CẦN MÃN

Nhịn nhục là mình phải mở tâm, nhường cho tất cả mọi người và cần kiệm, mẫn cán, làm việc siêng năng không chán nản.

Điều 2: DỨT KHOÁT THÁT TÌNH, LỤC DỤC

Không nghĩ đến sự động loạn gia cang. Nếu chúng ta dứt khoát thất tình, lục dục thì nhân hậu chúng ta mới cứu được Cửu Huyền Thất

Tổ. Nếu chúng ta hướng một, bỏ hai là tu hoài không tiến. Chúng ta hướng thẳng về **tâm Phật**, lớn rộng, lúc nào cũng vui vẻ, hòa ái, bình đẳng sẽ giải tỏa những sự phiền muộn lồi cuồn trong ngũ tạng và lục phủ của chúng ta.

Điều 3: THA THỨ VÀ THƯƠNG YÊU

Bất cứ một ai phạm lỗi đến chúng ta thì chúng ta phải giàu lòng tha thứ và thương yêu. Vì sao? Vì hồn ta bất diệt thì hồn người cũng bất diệt. Chúng ta phải thấy rằng đồng chung huynh đệ, mở thức công bằng, thương yêu và tha thứ. Lắm lúc chúng ta làm sai cũng mong được người tha thứ. Vậy người làm sai có mong chúng ta tha thứ hay không? Chúng ta nên tha thứ và xây dựng.

Điều 4: NUÔI DƯỠNG TINH THẦN PHỤC VỤ TỐI ĐA

Bất cứ việc gì chúng ta làm, phải làm cho tận tình, nghiên cứu cho tới đích. Vì thức của phần hồn là vô cùng, không phải ngưng tại chỗ mà **luôn luôn tiến hóa.** Vì vậy chúng ta phải học hỏi không ngừng những va chạm, biến hóa, đổi thay, những ràng buộc của thế gian. Rồi tình đời: Tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục, xuất hiện liên tục trong trí óc của chúng ta. Khiến ta quây cuồng với những tâm trạng đó. Đường như ta

không còn chỗ cho sự tĩnh lặng của Tâm. Tâm lúc nào cũng biến đổi không ngừng theo cảnh trần. Vì vậy chúng ta cần phải nhận thức thật rõ Tâm thức của ta lúc này và không ngừng theo dõi kiểm soát chúng, điều khiển để đưa Tâm trở về bản tính thanh tịnh của nó. Khi làm người, **Tâm thanh tịnh của ta đã bị động loạn nhiều rồi**, cũng không khác gì con người bị rớt xuống giếng vậy, tâm lúc nào cũng rối loạn, lo lắng, phiền não bị ảnh hưởng chi phối từ nhiều thứ trong cuộc sống làm người. Vì vậy ta phải bình tĩnh, lần lần mới leo lên mặt giếng được. Để trở về tâm thanh tịnh chúng ta phải **buông xuống tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến**. Khi Tâm thanh tịnh quay trở lại với ta, ta làm việc rất hiệu quả trong từng công việc một. Có thất bại hay thành công cũng không ảnh hưởng đến tâm ta. Ta chỉ giữ một ý niệm duy nhất là làm sao để mọi người có được lợi lạc như ta mà thôi! ***Tinh thần này là sự phục vụ vô ngã, vị tha, khiến cho tâm thức ta càng tiến hóa, thăng hoa.*** Mình vì mọi người, ai cũng quý mến, khi mọi người đến với ta, ai cũng cảm nhận được niềm vui, an lạc hơn là sự đau khổ. Các bạn nên biết, khi chúng ta lúc còn trẻ thơ thì đem cái **KHÔNG** đến đây thôi, vậy mà **bây giờ động loạn**, nói cái gì thì **tranh chấp cái này**. Động loạn càng động

loạn thêm. Cho nên, chúng ta phải dứt khoát để trở về bản tính lúc chúng ta sinh ra là **KHÔNG và vô tư. Lúc nào cũng vui vẻ và lấy từ ái để hòa với tất cả mọi người.** Ở thế gian này không có trẻ thơ nào mà không có người thương mến. Vì thế, chúng ta phải trở về với căn bản đó, mong ra cứu vớt được cho chính mình và ảnh hưởng cho những người kế tiếp.

Điều 5: BỐ THÍ VÀ VỊ THA

Lúc nào chúng ta cũng lo tu để quay trở về với bản tính thanh tịnh của chúng ta và đem chơn lý làm thế nào ta có được niềm an lạc, tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ ái với mọi người, mọi vật trong thế gian này, để cho tất cả mọi người thấy rõ đường đi, tu tập đạt lợi ích như mình. Đó cũng là ta đang tập hành hạnh **bố thí và vị tha** theo lời Phật dạy. Lúc nào con người hoặc chúng sanh nào gặp gì trở ngại của thế gian, chúng ta phải tận tình giúp đỡ với khả năng sẵn có của chính mình.

Điều 6: ĐỐI ĐÃI THỰC TÂM VÀ LỄ ĐỘ

Lúc nào chúng ta cũng đối đãi với bạn đạo với nhơn loại, chúng sanh đều luôn luôn **thực tâm**. Không cần phải dối trá. Không cần phải giấu diếm. Không cần phải láo xược. Chúng ta bình tâm nói thẳng; như vậy là đúng theo Nhân đạo và lễ độ.

Điều 7: SỐNG TẠM ĐỂ CỨU ĐỜI, KHÔNG PHẢI ĐỂ HƯỞNG THỤ

Chúng ta đã ý thức được cái xác này được cấu trúc bởi nhiều nhân duyên(từ cha, từ mẹ, từ không khí, thức ăn(hay từ đất, nước, gió, lửa), từ **cái thức**...và từ những nhân duyên khác nữa, mà có. Thì chúng ta đang sống trong định luật: sanh, lão, bệnh, tử và khổ. Chỉ tạm mà thôi. Chớ không phải để hưởng thụ. Nếu chúng ta hưởng thụ được thì chúng ta đâu có bỏ xác. Một ngày nào, chúng ta thấy rõ là chúng ta phải bỏ xác ra đi. Chúng ta đi bằng cái gì? Đi bằng cái Thức(mà thế gian thì gọi là cái Hồn). Cho nên, chúng ta ngày hôm nay lo tu, nuôi dưỡng cái Thức để thăng hoa. Còn cái xác là tạm mà thôi. Nhưng mà xác là phương tiện để cứu đời, chớ không phải ở thế gian để hưởng thụ. Hưởng thụ là tự sát đó thôi.

Điều 8: GIỮ TÂM THANH TỊNH

Bất cứ trường hợp nào xảy đến, lúc nào chúng ta cũng giữ sự thanh tịnh, phẳng lặng. **Mọi sự ồn ồn, ào ào rồi nó cũng sẽ trở về KHÔNG, đâu sẽ vào đấy.** Chúng ta chỉ giữ như vậy. Rốt cuộc rồi sẽ giải quyết xong. Các bạn thấy rõ: mưa, gió, bão bùng nguy hiểm. Rốt cuộc rồi đâu cũng vào đấy. Những đại sự mà cho chúng ta thấy rõ đã dìm dặt tâm thức của chúng ta tiến

hóa mà thôi.

Điều 9: QUÊN MÌNH, TRÌ NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Chúng ta luôn luôn nhớ niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT để cho Thượng, Trung, Hạ quy nhất và thức HÒA ĐỒNG càng ngày càng cảm được sự thanh tịnh và từ ái. Đó là nguyên lý của NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT hòa hợp với Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ của cả Càn Khôn, Vũ Trụ hiện tại.

Điều 10: HÒA TAN TRONG KHỔ, MƯU CẦU SỚM THỨC TÂM

Ta phải hòa tan trong sự khổ hiện tại. **Thiếu thốn các phương tiện: đó là khổ; nhưng chúng ta chấp nhận thì không còn sự thiếu thốn nữa.** Kêu bằng hòa tan trong khổ là chấp nhận, mưu cầu sớm **thức tâm**. Càng ngày càng hiểu được nguyên lý. **Sống đơn giản cũng sống tại quả địa cầu. Sống phức tạp cũng sống tại quả địa cầu này.** Nhưng mà người tu mới có cơ hội hiểu được điều này và thức tâm thấy rằng: **Đời là tạm. Đời là bãi trường thi.** Chúng ta đến thế gian để học rồi phải ra đi, chứ không có ai vĩnh viễn ở thế gian được. Cho nên, muốn tu để trở nên một vị Bồ Tát **phải nuôi dưỡng mười điều này và thực hành hằng giờ, hằng phút, hằng khắc của chính chúng**

ta và chúng ta sẽ trở nên một món quà quý của xã hội ở tương lai. Trong thời gian các bạn thực hành ở đây rồi tương lai, các bạn sẽ đi các nơi để ảnh hưởng những người khác, **không ngoài sự thực hành. Nếu thiếu thực hành là không có kết quả.**

10 ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì ***dục vọng dễ sanh.***
2. Ở đời thì đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì ***lòng kiêu căng nổi dậy.***
3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắt, vì không khúc mắt thì ***sở học không thấu đáo.***
4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì ***chí nguyện không kiên cường.***
5. Việc làm thì đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì ***lòng khinh thường kiêu mạn.***
6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì ***mất đạo nghĩa.***

7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được theo ý mình thì ***lòng thêm kiêu mạn***.
 8. Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là ***thi ân có ý mưu đồ***.
 9. Thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào ***thì si mê phải động***.
 10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là ***nhân quả chưa xả***.
-

"Ta có tình yêu rất mặn nồng, Yêu Đời yêu Đạo lẫn Non Sông, tình yêu chan chứa trong Hoàn Vũ, chẳng phải riêng yêu khách phong trần. Nếu khách phong trần muốn được yêu, thì trong tâm tánh phải xoay chiều, quay về phụng sự cho nhân loại, sẽ gặp tình ta trong khối yêu!"

Hãy đến mà nhìn cuộc đời cho thật kỹ, thì lòng lầy lẫm cũng chỉ như cỗ xe của vua đi. Kẻ ngu thì hụp lặn trong cuộc đời ấy, còn người trí thì không đắm say. "Lời Phật dạy"

Không nói cũng bị chê, nói nhiều cũng bị chê, nói ít cũng bị chê. Người mà không bị chê thì thật khó có trên đời này. "Lời Phật dạy"

Người có lòng tin mà không hiểu giáo lý thì dễ tăng trưởng vô minh mờ ám, người hiểu giáo lý mà không lòng tin thì dễ tăng trưởng tà kiến. Cho nên lòng tin và hiểu biết phải cùng đủ mới làm cội gốc tu hành

Người trí thì sự vui hay sự khổ không làm cho bông bột hay suy sụp. "Lời Phật dạy"

Người thường bị mắt dối gạt, bị tai dối gạt, bị mũi dối gạt, bị miệng dối gạt và bị thân dối gạt. "Kinh A Hàm Chánh Hạnh"

Khi bạn thấy khó chịu về lỗi của người khác, Bạn hãy xét lại mình xem bạn có làm như họ không. Marc Aurele

Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình. "Lời Phật dạy"

Ai không tức giận, chịu đựng mọi sự nhục mạ, hành hung và trừng phạt, lấy chính cái sức

mạnh của đức Nhẫn mà làm quân lực bảo vệ cho mình. "Kinh Pháp cú"

Bỏ hạnh phúc nhỏ thì được hạnh phúc lớn. Người trí vì vậy mà khước từ hạnh phúc nhỏ nhất và đạt được hạnh phúc lớn lao. "Lời Phật dạy"

Nếu bạn thi ân, đừng nhớ nó Nếu bạn thụ ân, đừng quên nó. Anon

Nước giọt tuy nhỏ mà giọt mãi phải đầy bình. Người ngu làm ác mỗi lần một chút mà dồn lại thành kẻ ác tràn đầy. "Lời Phật dạy"

Những lời nói ngoài việc lợi ích cho người, dù là nói chơi cũng không nên nói. "Kinh Hoa Nghiêm"

Quá khứ, hiện tại, vị lai, không lúc nào có người bị chê hoàn toàn, cũng không lúc nào có người được khen hoàn toàn. Trích "Lời Phật dạy"

Bậc hiền triết, do vĩnh viễn thuần hóa toàn diện thân thể và tâm tính của mình, không còn làm hại ai cả, nên đã đi vào trạng thái bất tử. "Lời Phật dạy"

Người có được hành vi công quả, chỉ bởi bỏ dục lạc thế gian là sinh. "Kinh Tăng Nhất A Hàm"

Xa sự buộc ràng trong nhân loại, vượt sự buộc ràng trên chư thiên, giải trừ toàn diện các dạng buộc ràng: ai mà như thế thì Như Lai gọi là vị Tịnh Hạnh. Trích "Lời Phật dạy"

1) Lợi:

Khi gặp hoàn cảnh thuận lợi, tốt đẹp như có người tạo điều kiện, giúp đỡ phương tiện vật chất hay tinh thần, tâm không khởi niệm yêu thích hay không khởi tâm ngã mạn cho rằng mình tu hành cao mà được như vậy.

2) Suy:

Khi gặp cảnh bất như ý, hoàn cảnh sa sút, mất mát người thân, không khởi tâm buồn khổ, sầu bi, chán nản.

3) Vui:

Tâm坦然 nhiên trước những thú vui, dục lạc của thế gian.

4) Khổ:

Tâm an nhiên khi bị những khổ nạn như bị người khác đàn áp, ức hiếp, hay chèn ép v....v. Tâm không khởi niệm sân hận hay mong muốn trả thù.

5) Vinh:

Tâm không bị mê hoặc bởi những lời tán thán, ca ngợi, đề cao

6) Nhục

: Tâm hành giả không bị chao đảo trước những lời hạ nhục, hủy báng danh dự, nhân phẩm, đạo đức, uy tín.

7) Khen:

Tâm không dính mắc trước những lời xưng tụng, tán thán, khen ngợi của người khác

8) Chê

Tâm không bị lay động bởi những lời chê bai, bài bác, chỉ trích, nói xấu của người khác.